

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/DS-ST
Ngày 02-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Minh
Ông Tăng Ngọc Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST- DS, ngày 14 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T2.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà G đường L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Khlon O – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Minh T – Giám đốc hỗ trợ thanh toán khoản vay - Công ty T2 (Theo Văn bản ủy quyền số 0357/UQ-TGD ngày 30/6/2025 của Tổng giám đốc Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Công ty L (Theo Giấy ủy quyền số 0390/2025/UQ-SHBFC ngày 17/7/2025 của Công ty T2)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành C – Giám đốc

Công ty L ủy quyền lại cho anh Phạm Minh H, sinh năm 2000 và anh Trần Duy T1, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: số D đường N, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Hợp đồng ủy quyền số 202/2025/UQ-TT ngày 10/10/2025).

- Bị đơn: Anh Bùi Đình Q, sinh năm 1997; cư trú tại thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Minh H có mặt, anh Trần Duy T1 vắng mặt; bị đơn anh Bùi Đình Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh Phạm Minh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T2 trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng thương mại cổ phần T2 trình bày:*

Vào ngày 06/5/2022, giữa Công ty T2 trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng thương mại cổ phần T2 và anh Bùi Đình Q có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112205064355780 ngày 06/5/2022 cho anh Q vay tổng số tiền 53.000.000 đồng, trong đó vay tiêu dùng 50.000.000 đồng và vay phục vụ nhu cầu đời sống 3.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay trong hạn 4%/tháng. Theo hợp đồng 02 bên có thỏa thuận về việc mua bảo hiểm bằng 6% trên số tiền vay nên Công ty T2 đã trừ và giải ngân cho anh Q số tiền 49.994.500 đồng vào tài khoản cá nhân của anh Q.

Từ ngày 06/6/2022 đến ngày 06/9/2022, anh Q chỉ thanh toán được cho nguyên đơn tổng số tiền 8.423.000 đồng, trong đó tiền gốc 2.092.094 đồng, lãi trong hạn 6.330.906 đồng. Sau đó, anh Q không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu trả nợ. Tính đến ngày 21/01/2026, ông Q còn nợ lại nguyên đơn với tổng 156.971.780 đồng, trong đó nợ gốc 50.907.906 đồng, nợ lãi trong hạn 41.736.736 đồng, nợ lãi quá hạn 64.327.148 đồng. Theo Đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 27/5/2026 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q phải trả cho Công ty T2 số tiền nợ gốc 50.907.906 đồng, rút phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh Q phải trả nợ lãi đối với khoản vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112205064355780 ngày 06/5/2022, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ lãi để tạo điều kiện cho anh Q có điều kiện có trả nợ.

* Bị đơn anh Bùi Đình Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 5 - Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy anh Bùi Đình Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đối với khoản nợ vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112205064355780 ngày 06/5/2022 giữa anh Q và Công ty T2. Yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 về việc buộc anh Q phải trả nợ gốc số tiền 50.907.906 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh Q phải trả nợ lãi. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, nên cần đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 số tiền nợ gốc 50.907.906 đồng; đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Đình Q phải trả nợ lãi theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112205064355780 ngày 06/5/2022 giữa anh Bùi Đình Q và Công ty T2.

-Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Công ty T2 khởi kiện yêu cầu anh Bùi Đình Q phải thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa anh Q với Công ty T2. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa ngày 08/5/2026, anh Bùi Đình Q vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 02/6/2026, anh Q vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trước đây tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Bùi Đình Q phải thanh toán cho Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 tổng số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 21/01/2026 đối với Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112205064355780 ngày 06/5/2022 là 156.971.780 đồng, trong đó nợ gốc 50.907.906 đồng, nợ lãi trong hạn 41.736.726 đồng, nợ lãi quá hạn 64.327.148 đồng và tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi trả xong nợ. Nay nguyên đơn

chỉ yêu cầu anh Q phải trả số nợ gốc 50.907.906 đồng, đối với khoản nợ lãi nguyên đơn xin rút toàn bộ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112205064355780 ngày 06/5/2022 được ký kết giữa Công ty T2 với anh Bùi Đình Q trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Nguyên đơn Công ty T2 đã thực hiện việc giải ngân số tiền vay cho bị đơn anh Bùi Đình Q.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 06/6/2022 đến ngày 06/9/2022 anh Q đã thanh toán được cho nguyên đơn tổng số tiền 8.423.000 đồng, trong đó tiền gốc 2.092.094 đồng, lãi trong hạn 6.330.906 đồng. Từ đó đến nay, anh Q không tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu trả nợ. Tính đến ngày 02/6/2026, anh Q còn nợ Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 số tiền nợ gốc 50.907.906 đồng. Do anh Q vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng, nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng thương mại cổ phần T2 đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Công ty T2 yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả số tiền nợ gốc 50.907.906 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả các khoản nợ lãi tạm tính đến ngày 21/01/2026 với tổng số tiền 106.063.874 đồng và tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ. Tuy nhiên, tại Đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 27/5/2026 và tại phiên tòa ngày 02/6/2026, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Q phải trả nợ lãi, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ lãi đối với khoản vay này. Việc rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ lãi của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu 2.545.395 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công ty T2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty T2 số tiền tạm ứng án phí 3.708.745 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002151 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ Luật Dân sự 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T3, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2.

1. Buộc anh Bùi Đình Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 số tiền nợ gốc 50.907.906 đồng (Năm mươi triệu chín trăm lẻ bảy nghìn chín trăm lẻ sáu đồng).

2. Đình chỉ xét xử 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Đình Q phải trả nợ lãi theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112205064355780 ngày 06/5/2022 giữa anh Bùi Đình Q và Công ty T2.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Đình Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.545.395 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty T2 số tiền tạm ứng án phí 3.708.745 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002151 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 5-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 5-Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Nha

